TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 17/2019/QĐST-DS	*M, ngày 28 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 61/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B

Địa chỉ: Tòa nhà C, số 109 Đ, phường N, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông S; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà T; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần B – Chi nhánh Bạc Liêu. (Theo Quyết định số 6650/2015/QĐ-TGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Tổng giám đốc về ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng đối với Giám đốc Chi nhánh)

Bà T ủy quyền tham tố tụng cho anh Đ – Chuyên viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần B – Chi nhánh Bạc Liêu (Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 315/2019/QĐ-Lien VietpostBank.BL ngày 19 tháng 6 năm 2019).

- Bị đơn: Anh N, sinh năm 1992.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Nơi công tác hiện nay: Công an huyện M, ấp X, thị trấn C, huyện M, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến hết ngày 20 tháng 6 năm 2019, anh N còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần B tổng số tiền 109.891.441 đồng (một trăm lẻ chín triệu tám trăm chín mươi mốt nghìn bốn trăm bốn mươi mốt đồng); trong đó nợ gốc là 107.379.867 đồng (một trăm lẻ bảy triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi bảy đồng) và nợ lãi là 2.511.574 đồng (hai triệu năm trăm mười một nghìn năm trăm bảy mươi bốn đồng).

Anh N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần B – Chi nhánh Bạc Liêu đại diện nhận theo hợp đồng đã ký kết) 109.891.441 đồng (một trăm lẻ chín triệu tám trăm chín mươi mốt nghìn bốn trăm bốn mươi mốt đồng); trong đó nợ gốc là 107.379.867 đồng (một trăm lẻ bảy triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi bảy đồng) và nợ lãi là 2.511.574 đồng (hai triệu năm trăm mười một nghìn năm trăm bảy mươi bốn đồng).

2.2. Kể từ ngày 21 tháng 6 năm 2019, anh N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B thì lãi suất mà anh N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

2.3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bằng 5.494.572 đồng (năm triệu bốn trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm bảy mươi hai đồng), nhưng được giảm 50% do hòa giải thành bằng 2.747.286 đồng (hai triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm tám mươi sáu đồng), anh N tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bạc Liêu.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần B không phải nộp án phí, đã nộp tạm ứng án phí 3.304.403 đồng (ba triệu ba trăm lẻ bốn nghìn bốn trăm lẻ ba đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013501 ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bạc Liêu nên được hoàn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lê Thị Mỹ Xuyến